PHILIPS

Lighting

Đèn LED thay thế tốt nhất cho đèn lắp đỉnh cột HID HPL và SON với TrueForce LED

TrueForce LED Public (Đô thị/Đường xá – HPL/ SON)

Đèn LED Philips TrueForce cung cấp giải pháp LED dễ dàng với khả năng hoàn vốn nhanh để thay thế đèn phóng điện cường độ cao (HID) và đèn natri cao áp (SON). Những đèn lắp đỉnh cột này mang lại hiệu quả năng lượng và lợi ích lâu dài của đèn LED để thay thế cho HID, tiết kiệm tức thì với khoản đầu tư ban đầu thấp. Với kích thước đèn và sự phân bổ ánh sáng phù hợp, khách hàng có thể dễ dàng trang bị thêm đèn LED TrueForce vào hệ thống HPL và SON hiện có. Nhờ đó, khách hàng có thể nâng cao chất lượng ánh sáng với LED HID mà không cần phải thay đổi phụ kiện hoặc hy sinh hiệu ứng ánh sáng.

Lợi ích

- Khả năng tiết kiệm chi phí giúp hoàn vốn nhanh
- Cách dễ dàng để nâng cao chất lượng ánh sáng
- Hiệu quả năng lượng cao

Tính năng

- Đèn tiết kiệm năng lượng cao
- Tuổi thọ cao - 50.000 giờ
- Bảo vệ xung điện 4KV
- Ánh sáng trắng dễ chịu với CRI 80
- Ánh sáng đa hướng xung quanh đèn
- Sản phẩm đạt chứng nhận IP65 (yêu cầu ổ cắm có xếp hạng IP cho ứng dụng ngoài trời)

TrueForce LED Public (Đô thị/Đường xá – HPL/SON)

Ứng dụng

- Đường và phố
- Bãi đỗ xe
- Công viên và quảng trường

Cảnh báo và An toàn

- Chỉ thợ điện hoặc người lắp đặt chuyên nghiệp mới được phép lắp đặt. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt để biết chi tiết
- https://www.assets.signify.com/is/content/Signify/phl-led-hid-eu-compatibility-list-professional

Phiên bản

LEDTrueForce Others E40

LEDTrueForce Others E27 42W

Bản vẽ kích thước

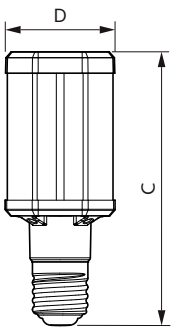

Product	D	C
TForce LED HPL ND 57-42W E40 830	84 mm	191 mm

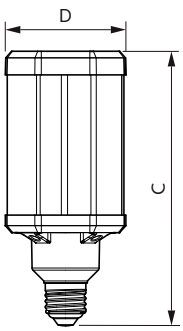

Product	D	C
TForce LED HPL ND 57-42W E27 830	84 mm	178 mm
TForce LED HPL ND 60-42W E27 840	84 mm	178 mm

TrueForce LED Public (Đô thị/Đường xá – HPL/SON)

Bản vẽ kích thước

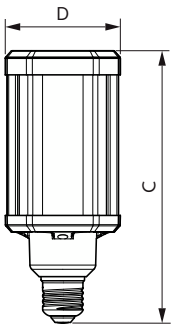

Product	D	C
TForce LED HPL ND 28-21W E27 830	75 mm	178 mm
TForce LED HPL ND 30-21W E27 840	75 mm	178 mm
TForce LED HPL ND 38-28W E27 830	75 mm	178 mm
TForce LED HPL ND 40-28W E27 840	75 mm	178 mm

Thông tin chung

Chu kỳ bật/tắt	50.000
Tuổi thọ danh định	50.000 h

Thông tin kỹ thuật về đèn

Góc chùm sáng (Danh định)	360 °
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80
LLMF khi kết thúc tuổi thọ danh định (Danh định)	70 %

Vận hành và điện

Tần số đầu vào	50 đến 60 Hz
Tần số dòng	50 to 60 Hz
Thời gian khởi động (Danh định)	0,45 s

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Có thể điều chỉnh độ sáng	Không

Cơ khí và vỏ đèn

Lớp hoàn thiện bóng đèn	Trong suốt
Hình dạng bóng đèn	Hình dạng khác

Phê duyệt và ứng dụng

Nhiệt độ môi trường cho phép	-30 đến +45°C

Thông tin chung

Order Code	Full Product Name	Đế đui đèn
929002006702	TForce LED HPL ND 57-42W E40 830	E40
929002006502	TForce LED HPL ND 57-42W E27 830	E27
929002006602	TForce LED HPL ND 60-42W E27 840	E27
929002006102	TForce LED HPL ND 28-21W E27 830	E27
929002006202	TForce LED HPL ND 30-21W E27 840	E27
929002006302	TForce LED HPL ND 38-28W E27 830	E27
929002006402	TForce LED HPL ND 40-28W E27 840	E27

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Mã màu	Quang thông
929002006702	TForce LED HPL ND 57-42W E40 830	3000 K	830	5.700 lm
929002006502	TForce LED HPL ND 57-42W E27 830	3000 K	830	5.700 lm
929002006602	TForce LED HPL ND 60-42W E27 840	4000 K	840	6.000 lm
929002006102	TForce LED HPL ND 28-21W E27 830	3000 K	830	2.850 lm

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Mã màu	Quang thông
929002006202	TForce LED HPL ND 30-21W E27 840	4000 K	840	3.000 lm
929002006302	TForce LED HPL ND 38-28W E27 830	3000 K	830	3.800 lm
929002006402	TForce LED HPL ND 40-28W E27 840	4000 K	840	4.000 lm

TrueForce LED Public (Đô thị/Đường xá – HPL/SON)

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
929002006702	TForce LED HPL ND 57-42W E40 830	42 W
929002006502	TForce LED HPL ND 57-42W E27 830	42 W
929002006602	TForce LED HPL ND 60-42W E27 840	42 W
929002006102	TForce LED HPL ND 28-21W E27 830	21 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
929002006202	TForce LED HPL ND 30-21W E27 840	21 W
929002006302	TForce LED HPL ND 38-28W E27 830	28 W
929002006402	TForce LED HPL ND 40-28W E27 840	28 W

Nhiệt độ

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ tối đa (Danh định)
929002006702	TForce LED HPL ND 57-42W E40 830	65 °C
929002006502	TForce LED HPL ND 57-42W E27 830	65 °C
929002006602	TForce LED HPL ND 60-42W E27 840	65 °C
929002006102	TForce LED HPL ND 28-21W E27 830	55 °C

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ tối đa (Danh định)
929002006202	TForce LED HPL ND 30-21W E27 840	55 °C
929002006302	TForce LED HPL ND 38-28W E27 830	60 °C
929002006402	TForce LED HPL ND 40-28W E27 840	60 °C

Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ năng lượng kWh/ 1000 h
929002006702	TForce LED HPL ND 57-42W E40 830	42 kWh
929002006502	TForce LED HPL ND 57-42W E27 830	42 kWh
929002006602	TForce LED HPL ND 60-42W E27 840	42 kWh
929002006102	TForce LED HPL ND 28-21W E27 830	21 kWh
929002006202	TForce LED HPL ND 30-21W E27 840	21 kWh
929002006302	TForce LED HPL ND 38-28W E27 830	28 kWh
929002006402	TForce LED HPL ND 40-28W E27 840	28 kWh

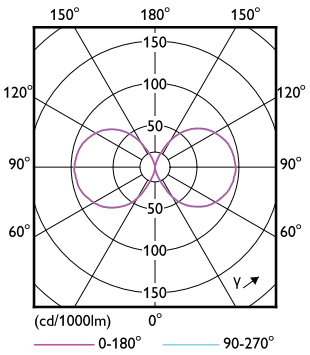

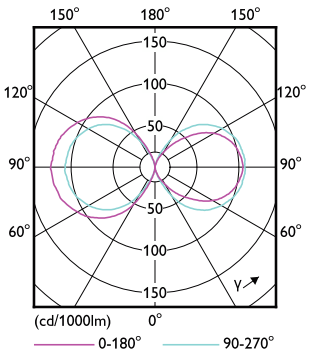

© 2024 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Tất cả các thương hiệu đều thuộc sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng.